

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 /9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Trung

- Ông Huỳnh Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị L, sinh năm 1997; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1997; có mặt.

Địa chỉ: Đ 1, thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phạm Thị L trình bày nội dung:

Chị với anh Trần Văn T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và có con chung vào năm 2015. Sau một thời gian chung sống chị và anh Trần Văn T mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07/3/2016. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị sống chung với cha mẹ chồng ở xã Đ, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Trần Văn T đã có gia đình nhưng không lo làm ăn hay gây gổ với chị, do đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã bỏ

về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Hải Dương để sinh sống từ tháng 01 năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Nhất Kiều L, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh với chị Phạm Thị L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau có con vào năm 2015 nhưng đến ngày 07/3/2016 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống chung với cha mẹ anh tại xã Đ, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Hải Dương để sinh sống từ tháng 01 năm 2020 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay chị L xin ly hôn anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Trần Nhất Kiều L, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay do chị Phạm Thị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Nhất Kiều L, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay do chị Phạm Thị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, anh T đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Nhất Kiều L cho chị Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con, anh T không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L và anh T đều trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Trần Văn T hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại Đ 1, thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2016 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị L và anh T sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T hay gây gổ với chị L do đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở tháng 01 năm 2020, chị L và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị L.

Như vậy mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của chị L và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Nhất Kiều L, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay do chị Phạm Thị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, anh T đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu Trần Nhất Kiều L hiện nay đang sống với chị L, chị L có đủ điều kiện nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, do đó Hội Đồng xét xử giao cháu Trần Nhất Kiều L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L và anh T đều trình bày không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Từ những nhận định trên, xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhất Kiều L, sinh ngày 24/10/2015 cho chị Phạm Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị L chịu 300.000 đồng án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001250 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga